

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST
Ngày: 12-9-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thới

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-KDTM ngày 23/4/2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1)**. Địa chỉ trụ sở: số H, L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là: số 89, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T**, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Thành T: ông **Ma Khắc K**, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền N và ông **Mai Bảo L**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền N; địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C, đường N, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là: Tầng C, số C, đường N, phường C, Thành phố Cần Thơ)(ông K vắng mặt; ông L có mặt).

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV Q (Công ty Q)**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn H**, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số N, Khu phố H, Khóm A, Phường H, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là: Số N, Khu phố H, Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh

Long); địa chỉ mới của bị đơn: B, đường P, khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là: 27F, đường P, khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số N, Khu phố H, Khóm A, Phường H, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là: Số N, Khu phố H, Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long); địa chỉ mới của bị đơn: B, đường P, khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là: 27F, đường P, khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt V1, Ngân hàng hay nguyên đơn) do ông Mai Bảo L là người đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty TNHH MTV Q đã vay vốn tại V1 – chi nhánh V2 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, **không có tài sản bảo đảm** số: SME/VLG/17/002 ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Tổng hạn mức tín dụng thẻ 245.000.000đồng; thời hạn cấp hạn mức: 05 năm; lãi suất 25%/năm (được điều chỉnh từng thời kỳ theo quy định); ngày mở thẻ: 16/8/2017; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ và mua bán cọc bê tông.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, V1 và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau tiền vay là: Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Văn H theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/VLG/17/002/HĐBL ngày 27 tháng 07 năm 2017 giữa V1 và ông Trần Văn H đối với khoản vay của Công ty Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH MTV Q chuyển nợ **quá hạn từ ngày 22/9/2021** và chịu lãi suất quá hạn.

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH MTV Q phải trả ngay một lần cho V1 tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 16/6/2025 gồm: Nợ gốc thẻ: 95.622.310đồng; Nợ lãi thẻ 176. 749. 326đồng, tổng cộng: 272. 371.636đồng.

Yêu cầu Công ty TNHH MTV Q tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

* Ý kiến trình bày của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Mai Bảo L trình bày: Quá trình cho bị đơn vay, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất trong hạn theo từng thời kỳ, cụ thể: năm 2017 là 25%/năm theo Quyết định số 844/2015/QĐ-TGD ngày 23/11/2015 của V1, năm 2018 là 28% theo Quyết định số 795/2018/QĐ-TGD ngày 28/9/2018 của V1, năm 2019 là 32% theo Quyết định số 298/2015/QĐ-TGD ngày 14/5/2019 của V1 và Quyết định số 746/2015/QĐ-TGD ngày 01/10/2019 của V1 và kể từ ngày 22/8/2023 lãi suất điều chỉnh thành 34%/năm. Hiện nay V1 đang áp dụng mức lãi suất trong hạn là 34%/năm và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay tính đến ngày 12/9/2025, tổng cộng: 284.129.250đồng, bao gồm: Nợ gốc thẻ: 95.622.310đồng; Nợ lãi thẻ 188.506.940đồng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, ông Trần Văn H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Q về tranh chấp hợp đồng tín dụng vì cho rằng quyền và lợi ích của Ngân hàng bị xâm phạm là có quyền khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có trụ sở tại phường T, tỉnh Vĩnh Long, căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai: phiên tòa lần thứ nhất ngày 21/8/2025, phiên tòa lần thứ hai ngày 12/9/2025 nhưng đều vắng mặt, không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự. Vì vậy thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các **Điều 30, 35, 39, 186, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.**

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, không có tài sản bảo đảm số: SME/VLG/17/002 ngày 27 tháng 7 năm 2017:

Xét Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, **không có tài sản bảo đảm** số: SME/VLG/17/002 ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa V1 với Công ty TNHH MTV Q được xác lập là tự nguyện, công khai, phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mức cấp tín dụng là 245.000.000đồng, lãi suất trong hạn tại thời điểm cho vay là 25%/năm, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Tại Điều 4 của Hợp đồng các bên thỏa thuận: Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn được xác định theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định từng thời kỳ, phương thức thanh toán được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng. Kể từ ngày 22/8/2023 lãi suất trong hạn được điều chỉnh thành 34%/năm cho đến nay và lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy trong hợp đồng có nêu rõ: Hình thức cho vay, mức lãi suất, phương thức thanh toán và được các đương sự tự nguyện thỏa thuận, không ai bị lừa dối, ép buộc, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định về hoạt động cho vay theo Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Ngân hàng đã giải ngân đúng số tiền trên theo yêu cầu của bị đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/9/2021 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Suốt quá trình tố tụng ông H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối các tình tiết sự kiện nguyên đơn yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Q phải trả nợ vay tính đến ngày **12/9/2025 tổng cộng: 284.129.250đồng, bao gồm: nợ gốc 95.622.310đồng, nợ lãi 188.506.940đồng** và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của hợp đồng tín dụng trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.2] Về Hợp đồng bảo lãnh:

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên của Công ty Q, ngày 27/7/2017, V1 và ông Trần Văn H đã ký Hợp đồng bảo lãnh số: SME/VLG/17/002/HĐBL, tại Điều 1 của hợp đồng có nội dung:

“1. Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số SME/ VLG / 17/002 ký ngày 27 tháng 7 năm 2018 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan (Sau đây gọi chung là “Văn kiện tín dụng”).

2. Toàn bộ nghĩa vụ nêu tại khoản 1 Điều này được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản bảo đảm (chi phí thu giữ, trông giữ, chi phí bán đấu giá, tiền phí thi hành án...) và tất cả các các nghĩa vụ khác của Bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng theo Văn kiện tín dụng nêu trên”.

Và tại khoản 4 Điều của Hợp đồng bảo lãnh các bên xác nhận rằng việc giao kết hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Xét thấy, phạm vi bảo lãnh của hợp đồng nêu trên là toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Q theo Điều 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay Công ty Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, V1 yêu cầu ông Trần Văn H là bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Q là phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH MTV Q do ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Văn H phải nộp 14.206.463đồng (tính tròn 14.206.000đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng phí đã nộp 6.515.000đồng (sáu triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007870 ngày 17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, **sửa đổi, bổ sung năm 2025**; **các Điều 340, 342** của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV Q do ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo **Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản bảo đảm số: SME/VLG/17/002 ngày 27 tháng 7 năm 2017** tính đến ngày 12/9/2025 tổng cộng 284.129.250đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, hai trăm năm mươi đồng), bao gồm: nợ gốc 95.622.310đồng, nợ lãi 188.506.940đồng.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH MTV Q do ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật không thực hiện hoặc thực hiện

không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không có tài sản bảo đảm số: SME/VLG/17/002 ngày 27 tháng 7 năm 2017 thì ông Trần Văn H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/VLG/17/002/HĐBL, ngày 27/7/2017 tính đến ngày 12/9/2025, tổng cộng: 284.129.250đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, hai trăm năm mươi đồng), bao gồm: nợ gốc 95.622.310đồng, nợ lãi 188.506.940đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH MTV Q do ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH MTV Q do ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Văn H phải nộp 14.206.000đ (mười bốn triệu, hai trăm lẻ sáu ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng phí đã nộp 6.515.000đồng (sáu triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007870 ngày 17/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Vĩnh Long).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1- Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Yến

